TAND HUYỆN LG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập – Tự do-Hạnh phúc**
Số: 11/2023/QĐST-DS	*LG, ngày 15 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 430, Điều 434, Điều 440, Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản hoà giải ngày 03 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự đã thoả Thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 151/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các bên đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Căn cứ văn bản trình bày ý kiến ngày 06/3/2023 của bà Nguyễn Thị H và biên bản lấy lời khai về kết quả hòa giải thành ngày 03/3/2023 của người vắng mặt tại phiên hòa giải lập ngày 08/3/2023 đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị T1 đều nhất trí với kết quả hòa giải thành và không có ý kiến gì khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giả thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn V, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn LS, xã Y, huyện D, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ong Thị TH1- Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Vũ Anh Hùng và bà Ngô Thị TH- Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Vũ Anh Hùng

Địa chỉ: Số 487, đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn R, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

-*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn S, xã Y, huyện D, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Đỗ Thị Thảo, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn R, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về số tiền phải trả: Anh Trần Văn V do bà Ngô Thị TH đại diện theo ủy quyền và anh Nguyễn Văn N thống nhất số tiền gốc mua hàng anh Nguyễn Văn N còn nợ anh Trần Văn V tổng số tiền là **63.580.000** đồng *(Sáu mươi ba triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng)* theo Giấy chốt công nợ ngày 05/6/2020, và tiền lãi theo thỏa thuận là **1.900.000** đồng (*một triệu chín trăm nghìn đồng*). Tổng cả gốc và lãi là **65.480.000** đồng (*sáu mươi lăm triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng*) và thống nhất TH1 toán làm các lần cụ thể như sau:

-Ngày 20/3/2023 trả số tiền gốc và lãi là **5.480.000** đồng (năm triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng);

-Ngày 20/4/2023 trả số tiền gốc là **5.000.000** đồng (năm triệu đồng);

-Ngày 20/5/2023 trả số tiền gốc là **5.000.000** đồng (năm triệu đồng);

-Ngày 20/6/2023 trả số tiền gốc là **5.000.000** đồng (năm triệu đồng);

-Ngày 20/7/2023 trả số tiền gốc là **5.000.000** đồng (năm triệu đồng);

-Ngày 20/8/2023 trả số tiền gốc là **5.000.000** đồng (năm triệu đồng);

-Ngày 20/9/2023 trả số tiền gốc là **5.000.000** đồng (năm triệu đồng);

-Ngày 20/10/2023 trả số tiền gốc là **5.000.000** đồng (năm triệu đồng);

-Ngày 20/11/2023 trả số tiền gốc là **5.000.000** đồng (năm triệu đồng);

-Ngày 20/12/2023 trả số tiền gốc là **5.000.000** đồng (năm triệu đồng);

-Ngày 20/01/2024 trả số tiền gốc là **5.000.000** đồng (năm triệu đồng);

-Ngày 20/02/2024 trả số tiền gốc là **5.000.000** đồng (năm triệu đồng);

-Ngày 20/3/2024 trả số tiền gốc là **5.000.000** đồng (năm triệu đồng);

Trường hợp anh Nguyễn Văn N vi phạm bất kỳ một kỳ thanh toán nào thì anh Trần Văn V có quyền yêu cầu thi hành án buộc anh Nguyễn Văn N phải thanh toán trả hết toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Buộc anh Trần Văn V phải chịu **818.500** đồng (tám trăm mười tám nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền **1.600.000** đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000922 ngày 30/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện LG. Hoàn trả anh Trần Văn V **781.500** đồng (bảy trăm tám mươi mốt nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí.

Buộc anh Nguyễn Văn N phải chịu **818.500** đồng (tám trăm mười tám nghìn

năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Đương sự;
- VKSND huyện LG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Quỳnh Hoa